



PHỤ LỤC 3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA CHỈ SỐ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN)

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng xác định giá trị của Chỉ số kinh doanh như sau:

Cấu phần	Công thức tính	Khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
IC	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự - Chi phí lãi và các chi phí tương tự	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự
		Chi phí lãi và các chi phí tương tự
SC	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ + Chi phí hoạt động dịch vụ + Thu nhập từ hoạt động khác + Chi phí từ hoạt động khác	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ
		Chi phí hoạt động dịch vụ
		Thu nhập từ hoạt động khác
		Chi phí hoạt động khác
FC	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (bao gồm cả vàng tiêu chuẩn) + Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh + Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (bao gồm cả vàng tiêu chuẩn)
		Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh
		Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư

2. Các khoản mục sau đây không được tính vào bất cứ cấu phần nào của Chỉ số kinh doanh:

- Thu nhập và chi phí bảo hiểm và tái bảo hiểm tài sản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (một phần của Tài khoản 79 và Tài khoản 875);
- Lãi/lỗ thuần do ngừng ghi nhận tài sản tài chính không được đánh giá theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Tài khoản 742, Tài khoản 843);
- Lãi/lỗ thuần do ngừng ghi nhận tài sản phi tài chính, nợ phải trả không được đánh giá theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (một phần của Tài khoản 79, Tài khoản 899);
- Giá trị âm của lợi thế thương mại đã được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (một phần Tài khoản 79 đối với lợi thế thương mại được chuyển nhượng khi thực hiện mua tài sản mà chỉ tính một phần hoặc không tính đến lợi thế thương mại đi kèm).

Ví dụ minh họa:

Cấu phần	Khoản mục trên Báo cáo KQHĐKD
IC = 8.000 tỷ đồng - 3.500 tỷ đồng = 4.500 tỷ đồng	Thu nhập lãi và các khoản: 8.000 tỷ đồng
	Chi phí lãi và các chi phí tương tự: 3.500 tỷ đồng
SC = 700 tỷ đồng + 400 tỷ đồng + 200 tỷ đồng + 110 tỷ đồng = 1.410 tỷ đồng	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ: 700 tỷ đồng
	Chi phí hoạt động dịch vụ: 400 tỷ đồng
	Thu nhập từ hoạt động khác: 200 tỷ đồng
	Chi phí hoạt động khác: 110 tỷ đồng
FC = 450 tỷ đồng + (100) tỷ đồng + 50 tỷ đồng = 600 tỷ đồng	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối: 450 tỷ đồng
	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh: (100) tỷ đồng
	Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư: 50 tỷ đồng

Ví dụ về xác định vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động tại thời điểm 31/10/2018:

$$BI_{\text{năm thứ } n} = BI_{\text{Quý III/2018}} + BI_{\text{Quý II/2018}} + BI_{\text{Quý I/2018}} + BI_{\text{Quý IV/2017}}$$

$$BI_{\text{năm thứ } n-1} = BI_{\text{Quý III/2017}} + BI_{\text{Quý II/2017}} + BI_{\text{Quý I/2017}} + BI_{\text{Quý IV/2016}}$$

$$BI_{\text{năm thứ } n-2} = BI_{\text{Quý III/2016}} + BI_{\text{Quý II/2016}} + BI_{\text{Quý I/2016}} + BI_{\text{Quý IV/2015}}$$